



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

LƯU BÁCH THẮNG

**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CHO
NGÀNH Ô TÔ - XE MÁY CỦA TỈNH VĨNH PHÚC**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

: TS. Trần Thị Minh Ngọc

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Các số liệu sử dụng phân tích trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng, đã công bố theo đúng quy định. Những phần trích dẫn và tham khảo đều đúng theo quy định của Nhà trường. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Tác giả luận văn

Lưu Bách Thắng

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo đã giảng dạy Tôi trong toàn khóa học, cung cấp những kiến thức cần thiết, cơ sở lý luận khoa học để Tôi có thể hoàn thành bài Luận văn này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới **TS. Trần Thị Minh Ngọc** đã tận tình giúp đỡ Tôi trong suốt quá trình viết và hoàn thành Luận văn này, từ chọn đề tài, xây dựng đề cương đến hoàn thiện một bài Luận văn hoàn chỉnh.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy cô giáo trong Hội đồng khoa học Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, Phòng đào tạo Sau Đại Học, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện và giúp đỡ Tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi gửi lời cảm ơn tới các Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê tỉnh Vĩnh Phúc đã tạo điều kiện cho tôi rất nhiều về số liệu trong quá trình hoàn thành bài Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 7 năm 2013

Tác giả luận văn

Lưu Bách Thắng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG	vii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ	viii
1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu.....	1
2. Mục tiêu của đề tài	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Dự kiến đóng góp mới của luận văn	3
5. Kết cấu của luận văn.....	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH ÔTÔ - XE MÁY	5
1.1. Khái niệm và vai trò của công nghiệp hỗ trợ (CNHT).....	5
1.1.1. Khái niệm chung.....	5
1.1.2. Vai trò của công nghiệp hỗ trợ.....	10
1.2. Các yếu tố quyết định sự phát triển của công nghiệp hỗ trợ	11
1.3. Công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô - xe máy	17
1.4. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp hỗ trợ của một số nước trong khu vực và thế giới	19
1.4.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản	19
1.4.2. Kinh nghiệm phát triển của Thái Lan	20
1.4.3. Kinh nghiệm phát triển của Malaysia.....	23
1.5. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.....	23
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	31
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	31
2.1.1. Bản chất và vai trò của công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô-xe máy? Điều kiện để phát triển ngành CNHT này?	31
2.1.2. Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô-xe máy ở tỉnh Vĩnh Phúc?	31

2.1.3. Giải pháp nào giúp phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô-xe máy ở Vĩnh Phúc?.....	31
2.2. Phương pháp nghiên cứu	31
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	31
2.2.2. Phương pháp phân tích	32
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu	37
CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH Ô TÔ XE MÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC	38
3.1. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.....	38
3.1.1. Khái quát về tự nhiên - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc.....	38
3.1.2. Vị trí địa lý	38
3.1.3. Kinh tế xã hội	39
3.2. Sự phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.....	44
3.2.1. Tình hình chung.....	44
3.2.2. Số lượng cơ sở công nghiệp	45
3.2.3. Lực lượng lao động công nghiệp.....	48
3.2.4. Kết quả hoạt động của công nghiệp.....	49
3.2.5. Cơ cấu công nghiệp	52
3.3. Thực trạng phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô - xe máy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	53
3.3.1. Số cơ sở.....	53
3.3.2. Số lao động.....	54
3.3.3. Giá trị sản xuất công nghiệp và tăng trưởng.....	55
3.3.4. Thị trường.....	56
3.3.5. Cơ chế chính sách ưu đãi của tỉnh Vĩnh Phúc.....	59
3.3.6. Đánh giá chung thực trạng CNHT.....	62
CHƯƠNG 4. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ NGÀNH Ô TÔ-XE MÁY Ở TỈNH VĨNH PHÚC	69
4.1. Định hướng và nội dung phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô-xe máy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	69
4.1.1. Định hướng phát triển ngành.....	70

4.1.2. Nội dung phát triển ngành.....	71
4.1.3. Cơ sở phát triển	76
4.2. Quan điểm phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô -xe máy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian tới.....	80
4.2.1. Phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô- xe máy là khâu đột phá để phát triển nhanh bền vững, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Vĩnh Phúc	80
4.2.2. Phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô-xe máy cần tuân theo định hướng thị trường.....	80
4.2.3. Phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô-xe máy cần dựa trên nguyên tắc khai thác lợi thế của địa phương, quốc gia, và đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	81
4.3. Các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô-xe máy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.....	81
4.3.1. Giải pháp huy động vốn trong nước	81
4.3.2. Giải pháp huy động vốn nước ngoài.....	83
4.3.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực	84
4.3.4. Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	86
4.3.5. Giải pháp về thị trường	87
4.3.6. Phát triển cụm liên kết công nghiệp, xây dựng hệ thống các ngành cung ứng	88
4.3.7. Kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước.....	89
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	91
.....	93

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

CNHT	Công nghiệp hỗ trợ
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
DN	Doanh nghiệp
ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	ã
GTSXCN	Giá trị sản xuất công nghiệp
GTXK	Giá trị xuất khẩu
HVN	Công ty Hon đa Việt Nam
NK	Nhập khẩu
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
SXCN	Sản xuất công nghiệp
TMV	Công ty Toyota Việt Nam
VA	Tỷ trọng giá trị gia tăng sản xuất công nghiệp
VAMA	Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1: Số cơ sở SXCN theo thành phần kinh tế tỉnh Vĩnh Phúc	45
Bảng 3.2: Số lượng cơ sở SXCN theo ngành công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc ...	46
Bảng 3.3: Số cơ sở SXCN phân theo địa bàn huyện, thị, thành phố	47
Bảng 3.4: Lao động công nghiệp phân theo thành phần kinh tế	48
Bảng 3.5: Lao động công nghiệp phân theo ngành công nghiệp	49
Bảng 3.6: GTSXCN theo giá so sánh phân theo ngành công nghiệp	50
Bảng 3.7: GTSXCN theo giá so sánh trên địa bàn tỉnh theo thành phần kinh tế...	52
Bảng 3.8: Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc theo ngành ...	53
Bảng 3.9: Số cơ sở CNHT ô tô, xe máy phân theo thành phần kinh tế	53
Bảng 3.10: Số cơ sở CNHT ô tô, xe máy chia theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân	54
Bảng 3.11: Số lao động CNHT ô tô, xe máy chia theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân	54
Bảng 3.12: GTSXCN và tăng trưởng CNHT ô tô, xe máy chia theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân	55
Bảng 3.13: Giá trị xuất khẩu CNHT ô tô, xe máy chia theo hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân	58
Bảng 4.1. Mục tiêu sản phẩm	72
Bảng 4.2. Cơ cấu ngành tính theo giá trị sản xuất công nghiệp theo giá cố định ..	73
Bảng 4.3. Kim ngạch xuất khẩu linh kiện phụ tùng ô tô xe máy tỉnh Vĩnh Phúc .	75

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ**BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 3.1: Quy mô và tốc độ tăng trưởng GO ngành công nghiệp giai đoạn 2001-2010	44
---	----

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Phạm vi của công nghiệp hỗ trợ.....	9
Sơ 1.2: -	18
Sơ 1.3: Phân vùng công nghệ chế tạo CNHT	19

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu

Một số quốc gia trong khu vực có nền công nghiệp phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan đều có chiến lược phát triển công nghiệp hỗ trợ rất rõ ràng. Việt Nam hiện nay, mặc dù đã thấy rõ vai trò quan trọng của ngành công nghiệp hỗ trợ trong mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá song vẫn chưa có những chính sách cũng như định hướng thực sự rõ ràng về chiến lược phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ.

N

(GDP) đạt mức khá cao (năm 2011 chiếm 32,5%).

Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng hướng vào xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua bị phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu do không chủ động được phần lớn nguồn cung ứng đầu vào. Điều đó làm cho nền kinh tế mất tính chủ động, bị lệ thuộc cả vào thị trường xuất khẩu lẫn thị trường nhập khẩu đầu vào với mức độ ngày càng tăng. Chính việc theo đuổi mô hình kinh tế này đã tạo nên một cơ cấu công nghiệp được phát triển theo hướng khai thác tài nguyên, gia công lắp ráp, xuất khẩu sản phẩm thô, ít có khả năng đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh hiện đại. Do vậy, để có thể nâng cao vị thế của nền kinh tế trong chuỗi cung ứng toàn cầu cần thiết phải phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) nhằm tăng tỷ trọng giá trị đầu vào nội địa trong tổng kim ngạch xuất khẩu, dịch chuyển cấu trúc sản phẩm lên các nấc thang giá trị gia tăng cao hơn.

Thêm vào đó, những nỗ lực tạo môi trường kinh doanh nhằm thu hút FDI của Việt Nam trong những năm gần đây đã có những kết quả khả quan, nhất là trong việc hút vốn từ bên ngoài và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.